

ĐỀ ÁN
SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN
CỦA XÃ QUẢNG NGUYỄN NĂM 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, ngày 26/5/2026 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Phương án số 123/PA-UBND ngày 14/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Ủy ban nhân dân xã Quảng Nguyên xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã năm 2026 như sau:

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP THÔN

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ chính trị, pháp lý

- Kết luận số 210-KL/TW, ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố;

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Luật thực hiện dân chủ cơ sở số 10/2022/QH15 (được sửa đổi bổ sung luật số 47/2024/QH15 và luật số 79/2025/QH15);

Chỉ thị số 21/CT-TTg, ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố;

Nghị quyết số 96-NQ/TU, ngày 22/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang về lãnh đạo sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố;

- Kế hoạch số 85-NQ/ĐU, ngày 26/5/2026 của Đảng ủy xã Quảng Nguyên Thực hiện sắp xếp thôn và bố trí, sử dụng, thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, ở thôn, trên địa bàn xã Quảng Nguyên;

- Chương trình số 09-CT/ĐU, ngày 05/6/2026 của Đảng ủy xã Quảng Nguyên về thực hiện Nghị quyết 96-NQ/TU, ngày 22/5/2026 về lãnh đạo sắp xếp thôn và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, ở thôn;

- Kế hoạch số 106/KH-UBND, ngày 26/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã Quảng Nguyên về thực hiện sắp xếp thôn và bố trí, sử dụng, thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, ở thôn trên địa bàn xã Quảng Nguyên;

- Căn cứ tình hình thực tế về quy mô dân số, diện tích tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội, phong tục tập quán và yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở trên địa bàn xã Quảng Nguyên.

2. Sự cần thiết sắp xếp thôn

- Việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã Quảng Nguyên là cần thiết nhằm thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với yêu cầu phát triển và tình hình thực tế của địa phương.

- Hiện nay, toàn bộ 15 thôn trên địa bàn xã Quảng Nguyên đều có quy mô dưới 150 hộ gia đình (thôn lớn nhất chỉ có 134 hộ), địa bàn phân tán, điều kiện cơ sở vật chất còn hạn chế. Điều này gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành, huy động nguồn lực và tổ chức các hoạt động cộng đồng.

- Việc sắp xếp thôn sẽ góp phần tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; giảm chi ngân sách nhà nước; tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

II. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu Đề án

- **Mục tiêu tổng quát:** Xây dựng tổ chức thôn trên địa bàn xã Quảng Nguyên tinh gọn, hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước ở cơ sở trong tình hình mới, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và xây dựng nông thôn mới.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Giảm hợp lý số lượng thôn, đảm bảo sau sắp xếp mỗi thôn đạt tiêu chuẩn quy mô theo quy định của Nghị định 185/2026/NĐ-CP (*đối với vùng Trung du và miền núi phía Bắc: từ 150 hộ gia đình trở lên*).

+ Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thôn, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và tự quản cộng đồng.

+ Tạo điều kiện thuận lợi để tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo bền vững.

+ Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, phong tục tập quán, đảm bảo sự gắn kết cộng đồng và ổn định chính trị - xã hội.

2. Nguyên tắc xây dựng Đề án

- Tuân thủ nghiêm túc các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, UBND tỉnh Tuyên Quang.
- Đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, lấy ý kiến rộng rãi của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong thôn.
- Kết hợp hài hòa giữa yêu cầu tinh gọn bộ máy với đặc thù địa bàn miền núi, dân tộc thiểu số của xã Quảng Nguyên (*giữ gìn sự gắn kết cộng đồng, phong tục tập quán*).
- Không làm xáo trộn đời sống nhân dân, đảm bảo ổn định tư tưởng và quyền lợi của cán bộ, người hoạt động không chuyên trách ở thôn.
- Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn được thực hiện đối với các thôn chưa bảo đảm tiêu chí theo quy định hoặc theo yêu cầu quản lý, phát triển kinh tế - xã hội và tổ chức hoạt động của cộng đồng dân cư.
- Quá trình sắp xếp bảo đảm xem xét toàn diện các yếu tố về địa lý, địa hình, dân cư, dân tộc, tôn giáo, nguyện vọng của Nhân dân; giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, tạo sự đồng thuận và thuận lợi cho đời sống, sinh hoạt của Nhân dân.

III. HIỆN TRẠNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

1. Thực trạng về tổ chức thôn

Tổng số thôn hiện có: 15 thôn với tổng 1.132 hộ gia đình, trong đó:

- Số thôn đủ tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình: (từ 150 hộ gia đình trở lên theo quy định đối với vùng Trung du và miền núi phía Bắc): không có.
- Số thôn chưa đủ tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình: 15 thôn (chiếm 100%).

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 1a, Phụ lục 1b kèm theo)

2. Điều kiện tự nhiên, địa hình, giao thông....tác động đến phương án sắp xếp thôn

2.1 Điều kiện tự nhiên

Xã Quảng Nguyên nằm ở phía Tây tỉnh Tuyên Quang, cách trung tâm tỉnh khoảng 160 km; có diện tích tự nhiên 9.948,44 ha (*Thôn Sơn Thành: 1.259,93 ha; thôn Trung Thành 369,52 ha; Thôn Nậm Lỳ: 414,81 ha; Thôn Quang Vinh: 675,4 ha; Thôn Quang Minh 409,3 ha; Thôn Tân Sơn: 2,05,8 ha; thôn Khâu Rom: 1.070,8 ha; thôn Nậm Là: 812,5 ha; thôn Nậm Cương: 588,3 ha; thôn Vinh Quang: 822,2 ha; thôn Quảng Hạ: 273,1 ha; thôn Quảng Thượng: 546,8 ha; thôn Vinh Tiến: 1.233 ha; thôn Cao Sơn: 546,45 ha; thôn Nậm Choong: 721,05 ha*), gồm 15 thôn với 1.132 hộ, 5.981 nhân khẩu và 12 dân tộc cùng sinh sống trên địa bàn, gồm: Tày, Nùng, Dao, Mông, Kinh, Cao Lan, Cờ Lao, Giáy, Hoa, La Chí, Ngạn và Thái.

Dân cư trên địa bàn phân bố không đồng đều; một số thôn có quy mô dân số nhỏ, chưa bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định. Người dân chủ yếu sinh sống bằng sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp; điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng tiếp cận các dịch vụ còn hạn chế.

Nhân dân các dân tộc trên địa bàn có truyền thống đoàn kết, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, duy trì các hoạt động sinh hoạt cộng

đồng, lễ hội và bản sắc văn hóa dân tộc. Đây là yếu tố thuận lợi trong việc tạo sự đồng thuận khi triển khai phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn.

2.2 Địa hình

Địa hình xã chủ yếu là đồi núi cao, độ dốc lớn, bị chia cắt bởi nhiều khe suối và núi cao. Các khu dân cư phân bố phân tán, khoảng cách giữa các thôn và các cụm dân cư tương đối xa.

Đặc điểm địa hình nêu trên ảnh hưởng đến khả năng kết nối giữa các khu dân cư, gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước ở cơ sở, tổ chức họp dân, triển khai chủ trương, chính sách và tổ chức các hoạt động cộng đồng. Vì vậy, việc xây dựng phương án sắp xếp thôn cần bảo đảm phù hợp với đặc điểm cư trú và điều kiện địa hình thực tế của địa phương.

2.3. Giao thông

Hệ thống giao thông liên thôn trên địa bàn xã còn hạn chế; nhiều tuyến đường nhỏ hẹp, quanh co, độ dốc lớn và một số đoạn đã xuống cấp. Vào mùa mưa thường xảy ra sạt lở, ảnh hưởng đến việc đi lại của Nhân dân.

Điều kiện giao thông hiện nay tác động trực tiếp đến việc tiếp cận các dịch vụ công, công tác quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở và hiệu quả tổ chức các hoạt động tại thôn. Do đó, đây là một trong những căn cứ quan trọng cần xem xét khi xây dựng phương án sắp xếp thôn nhằm bảo đảm tính khả thi và ổn định sau sắp xếp.

2.4. Về tổ chức Đảng

Mỗi thôn có 01 chi bộ (*Chi bộ Sơn Thành: 07 Đảng viên; Chi bộ Trung Thành 07 Đảng viên; Chi bộ Nậm Lỳ: 11 Đảng viên; Chi bộ Quang Vinh: 16 Đảng viên; Chi bộ Quang Minh 10 Đảng viên; Chi bộ Tân Sơn: 21 Đảng viên; Chi bộ Khâu Rom: 15 Đảng viên; Chi bộ Nậm Là: 13 Đảng viên; Chi bộ Nậm Cương: 17 Đảng viên; Chi bộ Vinh Quang: 23 Đảng viên; Chi bộ Quảng Hạ: 63 Đảng viên; Chi bộ Quảng Thượng: 15 Đảng viên; Chi bộ Vinh Tiến: 14 Đảng viên; Chi bộ Cao Sơn: 11 Đảng viên; Chi bộ Nậm Choong 17 Đảng viên*) và các chi hội, đoàn thể theo quy định.

Phần thứ hai

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Phương án sắp xếp:

- Sắp xếp, tổ chức lại 15 thôn trên địa bàn xã Quảng Nguyên thành 06 thôn nhằm bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và các tiêu chí theo quy định hiện hành.

+ Thôn Trung Thành (mới) được sáp nhập từ thôn Trung Thành, Sơn Thành và Nậm Lỳ; lấy tên thôn là Trung Thành, đặt trụ sở làm việc tại thôn Trung Thành (cũ).

+ Thôn Vinh Tiến (mới) được sáp nhập từ thôn Cao Sơn, Vinh Tiến và Quảng Thượng, lấy tên thôn là Vinh Tiến, đặt trụ sở làm việc tại thôn Vinh Tiến (cũ)

+ Thôn Quang Vinh (mới) được sáp nhập từ thôn Quang Vinh, Quang Minh và Tân Sơn; lấy tên thôn là Quang Vinh, đặt trụ sở làm việc tại thôn Quang Vinh (cũ).

+ Thôn Quảng Hạ (mới) được sáp nhập từ thôn Vinh Quang và Quảng Hạ, lấy tên thôn là Quảng Hạ, đặt trụ sở làm việc tại thôn Quảng Hạ (cũ).

+ Thôn Nậm Là (mới) được sáp nhập từ thôn Nậm Là, Nậm Cương; lấy tên thôn là Nậm Là, đặt trụ sở làm việc tại thôn Nậm Cương (cũ).

+ Thôn Khâu Rom (mới) được sáp nhập từ thôn Nậm Choong, thôn Khâu Rom lấy tên thôn là Khâu Rom, đặt trụ sở làm việc tại thôn Khâu Rom (cũ).

(Có Phụ lục 2 kèm theo Đề án)

2. Kết quả sắp xếp:

Sau khi rà soát và tổ chức sắp xếp lại các thôn trên địa bàn, xã Quảng Nguyên có 06 thôn.

- Số thôn (tổ dân phố) đã đạt tiêu chuẩn: 06 thôn.

- Số thôn (tổ dân phố) chưa đạt tiêu chuẩn: 0 thôn.

II. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC, SẮP XẾP LẠI CHI BỘ ĐẢNG, ĐOÀN THỂ Ở THÔN; VIỆC BỐ TRÍ, SỬ DỤNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH

1. Phương án sắp xếp, hợp nhất các chi bộ, các chi hội, tổ chức đoàn thể

Việc sắp xếp, hợp nhất các Chi bộ Đảng, Chi hội và các tổ chức đoàn thể tại các thôn mới được thực hiện thống nhất theo các văn bản chỉ đạo của cấp trên và hướng dẫn của Đảng ủy xã Quảng Nguyên. Mỗi thôn mới sau sắp xếp thành lập 01 Chi bộ Đảng trên cơ sở hợp nhất chi bộ các thôn cũ và hợp nhất các tổ chức đoàn thể quần chúng tương ứng với quy mô thôn mới.

2. Phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn

Căn cứ Điều 14 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ; Công văn số 4403/UBND-NC, ngày 13/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc rà soát, điều chỉnh phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố.

- Mỗi thôn, dự kiến bố trí **03** người hoạt động không chuyên trách để đảm nhiệm các chức danh: Bí thư Chi bộ: 01 người; Trưởng thôn: 01 người và Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Mỗi thôn bố trí không quá **07** người để đảm nhiệm các chức danh người tham gia hoạt động khác, gồm:

+ Phó Trưởng thôn: 01 người

+ Chi hội trưởng Phụ nữ kiêm Nhân viên y tế thôn: 01 người

+ Chi hội trưởng Nông dân: 01 người

+ Chi hội trưởng Cựu Chiến binh: 01 người

- + Chi hội trưởng Người cao tuổi: 01 người
- + Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: 01 người
- + Nhân viên Khuyến nông, khuyến lâm, thú y, môi trường: 01 người

- Bố trí, sắp xếp lực lượng tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, thôn đội trưởng tại các thôn: Bố trí sắp xếp theo sự hướng dẫn cụ thể của Công an tỉnh, Quân sự tỉnh.

Việc bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn sau sắp xếp được thực hiện bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tại địa phương và đúng quy định hiện hành.

2.1. Nguyên tắc bố trí, sử dụng

- Bảo đảm số lượng chức danh người hoạt động không chuyên trách theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.
- Ưu tiên lựa chọn những người có phẩm chất chính trị, uy tín, năng lực, tinh thần trách nhiệm, am hiểu địa bàn và có khả năng tập hợp Nhân dân.
- Thực hiện công khai, dân chủ, khách quan, đúng quy định.
- Đối với các trường hợp dôi dư sau sắp xếp, thực hiện giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

2.2. Phương án bố trí cụ thể theo từng chức danh ở thôn

a. Phương án sắp xếp đội ngũ NHĐKCT tại các thôn

- *Bí thư chi bộ*
- + Bố trí 01 Bí thư chi bộ theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên;
- + Lựa chọn người có phẩm chất chính trị, năng lực lãnh đạo, uy tín trong Nhân dân, có kinh nghiệm công tác tại cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sau sắp xếp.
- *Trưởng thôn*
- + Bố trí 01 Trưởng thôn theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.
- + Trưởng thôn phải bảo đảm đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại điều 7 chương 2 Nghị định 185/2026/NĐ-CP.
- *Trưởng Ban Công tác Mặt trận*
- + Bố trí 01 Trưởng Ban Công tác Mặt trận.
- + Lựa chọn người có uy tín, kỹ năng vận động quần chúng, có tinh thần đoàn kết và trách nhiệm trong công tác cộng đồng.

b. Phương án sắp xếp người trực tiếp hoạt động tại các thôn

- *Phó Trưởng thôn*
- + Bố trí 01 Phó Trưởng thôn tại thôn sau sắp xếp.

+ Lựa chọn người có uy tín, trách nhiệm, năng lực công tác, am hiểu địa bàn, được Nhân dân tín nhiệm và đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định.

- Bí thư chi đoàn

+ Bố trí 01 Bí thư Chi đoàn Thanh niên tại thôn sau sắp xếp.

+ Lựa chọn đoàn viên, thanh niên có phẩm chất đạo đức tốt, năng động, nhiệt tình, có khả năng tổ chức các phong trào thanh niên tại cơ sở.

- Chi hội Phụ nữ kiêm Y tế thôn bản

+ Bố trí 01 Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ kiêm nhiệm công tác Y tế thôn bản tại thôn sau sắp xếp.

+ Lựa chọn người có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình trong công tác hội; có khả năng tuyên truyền, vận động hội viên phụ nữ và Nhân dân tham gia các phong trào, hoạt động tại địa phương; có kiến thức, kỹ năng cơ bản để thực hiện nhiệm vụ y tế thôn bản theo quy định.

- Chi hội Nông dân

+ Bố trí 01 Chi hội trưởng Chi hội Nông dân tại thôn sau sắp xếp.

+ Ưu tiên lựa chọn người có uy tín trong hội viên nông dân, có kinh nghiệm trong lao động sản xuất và công tác vận động quần chúng.

- Chi hội Cựu chiến binh

+ Bố trí 01 Chi hội trưởng hội Cựu chiến binh tại thôn sau sắp xếp.

+ Ưu tiên lựa chọn hội viên gương mẫu, có uy tín, trách nhiệm và tích cực tham gia các hoạt động tại cộng đồng dân cư.

- Chi hội Người cao tuổi

+ Bố trí 01 Chi hội trưởng hội Người cao tuổi tại thôn sau sắp xếp.

+ Ưu tiên lựa chọn người có uy tín, trách nhiệm, tâm huyết trong công tác chăm lo, phát huy vai trò người cao tuổi tại địa phương.

- Nhân viên Khuyến nông, khuyến lâm, thú y, môi trường

+ Bố trí 01 Nhân viên Khuyến nông, khuyến lâm, thú y, môi trường tại thôn sau sắp xếp.

+ Lựa chọn người có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, am hiểu về nông, lâm nghiệp, chăn nuôi, thú y và bảo vệ môi trường; có khả năng tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân trong quá trình sản xuất và phòng, chống dịch bệnh.

c. Sau khi tiến hành sắp xếp các vị trí chức danh người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động tại thôn:

- Thôn Trung Thành (Mới)

+ Người hoạt động KCT: 07 người, bố trí 03 vào các chức danh: Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban CTMT. Số đôi dư sau sắp xếp là 04 người thực hiện giải quyết chế độ theo quy định tại Nghị định 154/2025/NĐ-CP.

+ Người trực tiếp tham gia hoạt động tại thôn là 14 người, bố trí 07 người vào các chức danh: Phó Trưởng thôn; Chi hội trưởng Phụ nữ kiêm Nhân viên y tế; Bí thư Chi đoàn; Chi hội trưởng Nông dân; Chi hội trưởng Cựu Chiến binh; Chi hội trưởng Người cao tuổi; Nhân viên Khuyến nông, khuyến lâm, thú y, môi trường. Số dôi dư sau sắp xếp là 07 người không thực hiện chính sách nghỉ theo chế độ.

- Thôn Vinh Tiến (Mới):

+ Người hoạt động KCT: 09 người, bố trí 03 vào các chức danh: Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban CTMT. Số dôi dư sau sắp xếp là 06 người thực hiện giải quyết chế độ theo quy định tại Nghị định 154/2025/NĐ-CP.

+ Người trực tiếp tham gia hoạt động tại thôn là 17 người, bố trí 07 người vào các chức danh: Phó Trưởng thôn; Chi hội trưởng Phụ nữ kiêm Nhân viên y tế; Bí thư Chi đoàn; Chi hội trưởng Nông dân; Chi hội trưởng Cựu Chiến binh; Chi hội trưởng Người cao tuổi; Nhân viên Khuyến nông, khuyến lâm, thú y, môi trường. Số dôi dư sau sắp xếp là 10 người không thực hiện chính sách nghỉ theo chế độ.

- Thôn Quang Vinh (Mới)

+ Người hoạt động KCT: 05 người, bố trí 03 người vào các chức danh: Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban CTMT. Số dôi dư sau sắp xếp là 02 người thực hiện giải quyết chế độ theo quy định tại Nghị định 154/2025/NĐ-CP.

+ Người trực tiếp tham gia hoạt động tại thôn là 11 người, bố trí 07 người vào các chức danh: Phó Trưởng thôn; Chi hội trưởng Phụ nữ; Bí thư Chi đoàn; Chi hội trưởng Nông dân; Chi hội trưởng Cựu Chiến binh kiêm Chi hội trưởng Người cao tuổi; Y tế thôn bản; Nhân viên Khuyến nông, khuyến lâm, thú y, môi trường. Số dôi dư sau sắp xếp là 04 người không thực hiện chính sách nghỉ theo chế độ.

- Thôn Quảng Hạ (Mới):

+ Người hoạt động KCT: 06 người, bố trí 03 người vào các chức danh: Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban CTMT. Số dôi dư sau sắp xếp là 03 người thực hiện giải quyết chế độ theo quy định tại Nghị định 154/2025/NĐ-CP.

+ Người trực tiếp tham gia hoạt động tại thôn là 11 người, bố trí 07 người vào các chức danh: Phó Trưởng thôn; Chi hội trưởng Phụ nữ; Bí thư Chi đoàn kiêm y tế thôn bản; Chi hội trưởng Nông dân; Chi hội trưởng Cựu Chiến binh; Chi hội trưởng Người cao tuổi; Nhân viên Khuyến nông, khuyến lâm, thú y, môi trường. Số dôi dư sau sắp xếp là 04 người không thực hiện chính sách nghỉ theo chế độ.

- Thôn Nậm Là (Mới):

+ Người hoạt động KCT: 06 người, bố trí 03 người vào các chức danh: Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban CTMT. Số dôi dư sau sắp xếp là 03 người thực hiện giải quyết chế độ theo quy định tại Nghị định 154/2025/NĐ-CP.

+ Người trực tiếp tham gia hoạt động tại thôn là 10 người, bố trí 07 người vào các chức danh: Phó Trưởng thôn; Chi hội trưởng Phụ nữ kiêm Nhân viên y tế; Bí thư Chi đoàn; Chi hội trưởng Nông dân; Chi hội trưởng Cựu Chiến binh; Chi hội trưởng Người cao tuổi; Nhân viên Khuyến nông, khuyến lâm, thú y, môi trường. Số dôi dư sau sắp xếp là 03 người không thực hiện chính sách nghỉ theo chế độ.

- Thôn Khâu Rom (Mới):

+ Người hoạt động KCT thôn: 06 người, bố trí 03 người vào các chức danh: Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban CTMT (*trong đó bố trí 01 người hoạt động KCT cấp xã vào vị trí người hoạt động KCT thôn sau sắp xếp*). Số dôi dư sau sắp xếp là 04 người thực hiện chế độ nghỉ theo chính sách.

+ Người trực tiếp tham gia hoạt động tại thôn là 15 người, bố trí 07 người vào các chức danh: Phó Trưởng thôn; Chi hội trưởng Phụ nữ kiêm Nhân viên y tế; Bí thư Chi đoàn; Chi hội trưởng Nông dân; Chi hội trưởng Cựu Chiến binh; Chi hội trưởng Người cao tuổi; Nhân viên Khuyến nông, khuyến lâm, thú y, môi trường. Số dôi dư sau sắp xếp là 08 người không thực hiện chính sách nghỉ theo chế độ.

3. Phương án thực hiện chế độ, chính sách đối với những người dôi dư sau sắp xếp

3.1. Cơ sở pháp lý

Phương án thực hiện dựa trên các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành:

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

- Nghị định 154/2025/NĐ-CP, ngày 15/6/2025 của Chính phủ về tinh giản biên chế và chính sách hỗ trợ dôi dư.

3.2. Nguyên tắc thực hiện

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong quá trình thực hiện tinh giản biên chế.

- Gắn tinh giản biên chế với sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ hoạt động không chuyên trách ở thôn.

- Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch và theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm chi trả chế độ, chính sách tinh giản biên chế kịp thời, đầy đủ theo quy định của pháp luật, sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước.

- Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện tinh giản biên chế trong cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý theo thẩm quyền.

- Đối tượng tinh giản biên chế nếu được bầu cử, bố trí lại vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc bố trí làm người hoạt

động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trong thời gian 60 tháng kể từ ngày thực hiện tình giản biên chế thì phải hoàn trả lại số tiền trợ cấp đã nhận cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đã chi trả trợ cấp.

- Đối tượng tình giản biên chế đủ điều kiện hưởng chính sách quy định tại các văn bản khác nhau của Chính phủ thì chỉ được hưởng một chính sách cao nhất.

3.3. Đối tượng áp dụng

Là người dôi dư sau sắp xếp thôn, bao gồm: Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban Công tác Mặt trận được xem xét giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

Đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn dôi dư do sắp xếp, sáp nhập thôn, hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về chế độ, chính sách nên việc thực hiện sẽ căn cứ theo quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền khi được ban hành.

3.4. Số lượng người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn dôi dư

3.4.1. Người hoạt động không chuyên trách

a. Số người hoạt động không chuyên trách trước sắp xếp: 41 người; Trong đó: Thôn Trung Thành: 02 người; Sơn Thành: 03 người; Nậm Lý: 02 người; Cao Sơn: 03 người; Quảng Thượng: 03 người; Vinh Tiên: 03 người; Quang Vinh: 02 người; Quang Minh: 03 người; Quảng Hạ: 03 người; Vinh Quang: 03 người; Nậm Là: 03 người; Nậm Cương: 03 người; Khâu Rom: 03 người; Nậm Choong: 03 người; Tân Sơn: 02 người.

b. Số người hoạt động không chuyên trách dự kiến tiếp tục bố trí tại các thôn sau sắp xếp: 17 người. Phương án dự kiến bố trí vào các chức danh Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban CTMT như sau:

- + Thôn Trung Thành: 03 người
- + Thôn Vinh Tiên: 03 người
- + Thôn Quang Vinh: 03 người
- + Thôn Quảng Hạ: 03 người
- + Thôn Nậm Là: 03 người
- + Thôn Khâu Rom: 03 người (*Trong đó bố trí 01 người hoạt động KCT cấp xã vào vị trí người hoạt động KCT cấp thôn sau sắp xếp, tổ chức lại thôn*)

c. Số người hoạt động không chuyên trách dôi dư sau sắp xếp và giải quyết chế độ theo quy định: 24 người. Trong đó :

- + Thôn Trung Thành: 04 người, trong đó: 01 Bí thư chi bộ, 01 Trưởng thôn, 02 Trưởng ban CTMT.
- + Thôn Vinh Tiên: 06 người, trong đó: 02 Bí thư chi bộ, 02 Trưởng thôn; 02 Trưởng ban CTMT.
- + Thôn Quang Vinh: 04 người, trong đó: 01 Bí thư chi bộ, 01 Trưởng thôn, 02 Trưởng ban CTMT.

+ Thôn Quảng Hạ: 03 người, trong đó: 01 Bí thư chi bộ; 01 Trưởng thôn; 01 Trưởng ban CTMT.

+ Thôn Nậm Là: 03 người, trong đó: 01 Bí thư chi bộ, 01 Trưởng thôn, 01 Trưởng ban CTMT.

+ Thôn Khâu Rom: 04 người, trong đó: 02 Bí thư chi bộ, 02 Trưởng ban CTMT.

3.4.2. Người trực tiếp tham gia hoạt động

a. Đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở các thôn trước sắp xếp là 78 người, trong đó:

+ Thôn Trung Thành: 05; Sơn Thành: 04; Nậm Lý: 05; Cao Sơn: 05; Quảng Thượng: 05; Vinh Tiến: 07; Quang Vinh: 06; Quang Minh: 05; Quảng Hạ: 05; Vinh Quang: 06; Nậm Là: 05; Nậm Cương: 05; Khâu Rom: 04; Tân Sơn: 06; Nậm Choong: 05.

b. Số người trực tiếp tham gia hoạt động dự kiến tiếp tục bố trí tại các thôn mới: 42 người; Phương án dự kiến bố trí vào các chức danh: Phó Trưởng thôn; Chi hội trưởng Phụ nữ; Bí thư Chi đoàn kiêm y tế thôn bản; Chi hội trưởng Nông dân; Chi hội trưởng Cựu Chiến binh; Chi hội trưởng Người cao tuổi; Nhân viên Khuyến nông, khuyến lâm, thú y, môi trường như sau:

+ Thôn Trung Thành: 07 người.

+ Thôn Vinh Tiến: 07 người.

+ Thôn Quang Vinh: 07 người.

+ Thôn Quảng Hạ: 07 người.

+ Thôn Nậm Là: 07 người.

+ Thôn Khâu Rom: 07 người.

c. Số người trực tiếp tham gia hoạt động dôi dư sau sắp xếp là 36 người, cụ thể như sau:

+ Thôn Trung Thành: 07 người, trong đó: Chi hội Phụ nữ 02, Chi hội Nông dân 01, Bí thư chi đoàn 01, Chi hội NCT 01, Khuyến nông viên 02.

+ Thôn Vinh Tiến: 10 người, trong đó: Chi hội Phụ nữ 02, Chi hội Nông dân 01, Bí thư chi đoàn 02, Tổ ANTT 03, Chi hội CCB 01, Khuyến nông viên 01.

+ Thôn Quang Vinh: 10 người, trong đó: Chi hội Phụ nữ 01, Tổ ANTT 01, Chi hội NCT 01, Khuyến nông viên 01.

+ Thôn Quảng Hạ: 04 người, trong đó: Chi hội Phụ nữ 01, Chi hội CCB 01, Chi hội NCT 01, Khuyến nông viên 01.

+ Thôn Nậm Là: 03 người, trong đó: Chi hội Phụ nữ 01, Tổ ANTT 02,

+ Thôn Khâu Rom: 03 người, trong đó: Chi hội Phụ nữ 01, Chi hội Nông dân 02, Tổ ANTT 02, Khuyến nông viên 01, Bí thư chi đoàn 02.

4. Tổ chức thực hiện

- UBND xã tổ chức rà soát, lập danh sách cụ thể đối với từng trường hợp dôi dư sau sắp xếp;
- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn để hướng dẫn, thẩm định và thực hiện chế độ, chính sách theo quy định;
- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhằm tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong quá trình thực hiện.
- Rà soát, lựa chọn người hoạt động không chuyên trách có nhu cầu, có trình độ, có tinh thần trách nhiệm tiếp tục tham gia hoạt động tại thôn sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn.

III. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TRỤ SỞ, NHÀ VĂN HÓA DÔI DƯ SAU SẮP XẾP

Tổng số trụ sở, nhà văn hóa thôn trước khi thực hiện sắp xếp là 15 trụ sở. Sau khi thực hiện sắp xếp thôn, tiếp tục sử dụng 06 trụ sở/nhà văn hóa làm trụ sở thôn; Đồng thời xử lý 09 trụ sở dôi dư sau sắp xếp như sau:

1. Thôn Trung Thành: có 03 trụ sở được bố trí, sử dụng như sau:

- *Đối với trụ sở nhà văn hóa thôn Trung Thành cũ:* Diện tích nhà 120 m², diện tích khuôn viên 760 m², tiếp tục giữ nguyên, sử dụng làm trụ sở làm việc, sinh hoạt chung của thôn Trung Thành sau sắp xếp; phục vụ hội họp, sinh hoạt chi bộ, chi hội, đoàn thể, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các hoạt động cộng đồng của Nhân dân trên địa bàn thôn.

- *Đối với các điểm trường thuộc khu vực thôn Trung Thành cũ, gồm:* Điểm trường Mầm non, diện tích khoảng 246,1 m², gồm 03 phòng học và Điểm trường Tiểu học, diện tích khoảng 2.506,7 m², gồm 05 phòng học, tiếp tục sử dụng để phục vụ công tác giáo dục mầm non, tiểu học trên địa bàn, bảo đảm ổn định hoạt động dạy và học sau sắp xếp.

- *Đối với các công trình thuộc khu vực thôn Sơn Thành cũ, gồm:* Trụ sở nhà văn hóa thôn Sơn Thành cũ, diện tích nhà 85 m², diện tích khuôn viên 544 m²; Điểm trường Mầm non Sơn Thành cũ, diện tích 580,9 m², gồm 02 phòng học và Điểm trường Tiểu học thôn Sơn Thành cũ, diện tích 637,3 m², gồm 02 phòng học: qua rà soát, các công trình cơ bản có kết cấu nhà cấp IV. Trong đó, trụ sở nhà văn hóa thôn và Điểm trường Mầm non cơ bản còn sử dụng tốt; riêng Điểm trường Tiểu học hiện trạng đã hư hỏng, cần tiếp tục rà soát, đánh giá mức độ hư hỏng để có phương án xử lý phù hợp. Sau sắp xếp, các công trình nêu trên được gộp về thôn Trung Thành mới quản lý, sử dụng. Trước mắt, bố trí trụ sở nhà văn hóa thôn Sơn Thành cũ làm phòng làm việc của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; đồng thời kết hợp làm điểm sinh hoạt cộng đồng, điểm hội họp khu dân cư, điểm tuyên truyền, phổ biến pháp luật và phục vụ các nhiệm vụ chung của thôn.

- *Đối với các công trình thuộc khu vực thôn Nậm Lý cũ, gồm:* Trụ sở nhà văn hóa thôn diện tích khuôn viên 339 m², Điểm trường Mầm non, diện tích khoảng 353,2 m² và Điểm trường Tiểu học, diện tích khoảng 619 m², gồm 01 dãy nhà cấp IV còn sử dụng tốt hiện trạng trước sáp nhập thôn Nậm lý đang quản lý và sử dụng làm trụ sở nhà văn hoá của thôn. Sau sắp xếp, các công trình nêu trên

được gộp về thôn Trung Thành mới quản lý, sử dụng. Định hướng bố trí làm phòng làm việc của Thôn đội trưởng, dân quân tự vệ, đồng thời sử dụng làm điểm tập trung, sơ tán khẩn cấp khi có thiên tai, mưa lũ, sạt lở hoặc tình huống khẩn cấp khác; làm địa điểm họp của các tổ, đội, chi hội, đoàn thể, điểm sinh hoạt cộng đồng, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và phục vụ các nhiệm vụ chung của thôn tại khu vực.

- *Tài sản*: Thôn Trung Thành (cũ) có 05 bàn, 48 ghế, 01 bức phát biểu, 01 bộ loa âm thanh, 01 phòng hội trường, 01 tượng Bác Hồ, 01 máy in; Thôn Sơn Thành (cũ) có 05 bàn, 50 ghế, 01 bức phát biểu, 01 bộ loa âm thanh, 01 phòng hội trường, 01 tượng Bác Hồ, 01 máy tính, 01 máy in; Thôn Nậm Lý (cũ) có 07 bàn, 70 ghế, 01 bức phát biểu, 01 bộ loa âm thanh, 01 phòng hội trường, 01 tượng Bác Hồ, 01 máy tính. Toàn bộ tài sản tiếp tục giao cho thôn Trung Thành mới quản lý, sử dụng.

2. Thôn Vinh Tiến: có 03 trụ sở được bố trí, sử dụng như sau:

- *Đối với các công trình thuộc khu vực thôn Vinh Tiến cũ*: Trụ sở nhà văn hóa thôn Vinh Tiến cũ, diện tích nhà 125 m², diện tích khuôn viên 316 m²; Điểm trường Mầm non, diện tích khoảng 258,1 m², gồm 02 phòng học; và Điểm trường Tiểu học thôn Vinh Tiến cũ, diện tích khoảng 734,8 m², gồm 02 phòng học. Hiện tại, các công trình trước sáp nhập thôn Vinh Tiến đang quản lý và sử dụng; qua rà soát, các công trình có kết cấu nhà cấp IV, hiện trạng sử dụng tốt, tiếp tục giữ nguyên, sử dụng làm trụ sở làm việc, sinh hoạt chung của thôn Vinh Tiến sau sắp xếp; phục vụ hội họp, sinh hoạt chi bộ, chi hội, đoàn thể, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các hoạt động cộng đồng của Nhân dân trên địa bàn thôn.

- *Đối với các công trình thuộc khu vực thôn Cao Sơn cũ, gồm*: Trụ sở nhà văn hóa thôn, diện tích nhà 90 m², diện tích khuôn viên 120 m², Điểm trường Tiểu học, diện tích nhà 466,7 m², gồm 03 phòng học và Điểm trường Mầm non, diện tích nhà 403,6 m², gồm 02 phòng học, qua rà soát, các công trình có kết cấu nhà cấp IV, hiện trạng sử dụng tốt. Sau sắp xếp, các công trình nêu trên được gộp về thôn Vinh Tiến mới quản lý, sử dụng. Trước mắt, bố trí trụ sở nhà văn hóa thôn Cao Sơn cũ làm phòng làm việc của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, đồng thời kết hợp làm điểm sinh hoạt cộng đồng, điểm hội họp khu dân cư, điểm tuyên truyền, phổ biến pháp luật, điểm tập trung khi có tình huống khẩn cấp và phục vụ các nhiệm vụ chung của thôn tại khu vực.

- *Đối với các công trình thuộc khu vực thôn Quảng Thượng cũ, gồm*: trụ sở nhà văn hóa thôn, diện tích nhà 130 m², Điểm trường Tiểu học, diện tích nhà 379,9 m² và Điểm trường Mầm non, diện tích nhà 165,6 m², gồm 02 phòng học, qua rà soát, các công trình có kết cấu nhà cấp IV, hiện trạng sử dụng tốt. Sau sắp xếp, các công trình nêu trên được gộp về thôn Vinh Tiến mới quản lý, sử dụng. Định hướng bố trí trụ sở nhà văn hóa làm phòng làm việc của Thôn đội trưởng, dân quân tự vệ; đồng thời kết hợp làm điểm sinh hoạt cộng đồng, điểm hội họp khu dân cư, địa điểm họp của các tổ, đội, chi hội, đoàn thể, điểm tuyên truyền, phổ biến pháp luật, điểm tập trung khi có tình huống khẩn cấp và phục vụ các nhiệm vụ chung của thôn tại khu vực.

- *Tài sản*: Thôn Vinh Tiến (cũ) có 04 bàn, 40 ghế, 01 bức phát biểu, 01 phong hội trường, 01 tượng Bác Hồ, 01 máy tính; Thôn Quảng Thượng (cũ) có 04 bàn, 40 ghế, 01 bức phát biểu, 01 bộ loa âm thanh, 01 phong hội trường, 01 tượng Bác Hồ, 01 máy tính, 01 máy in ; Thôn Cao Sơn (cũ) có 05 bàn, 70 ghế, 01 bức phát biểu, 01 phong hội trường, 01 tượng Bác Hồ. Toàn bộ tài sản tiếp tục giao cho thôn Vinh Tiến mới quản lý, sử dụng.

3. Thôn Quang Vinh: có 3 nhà trụ sở được bố trí, sử dụng như sau:

- *Đối với các công trình thuộc khu vực thôn Quang Vinh cũ*: Trụ sở nhà văn hóa thôn diện tích nhà 130 m², diện tích khuôn viên 617 m², Điểm trường Mầm non, diện tích khoảng 290,5 m², gồm 02 phòng học và Điểm trường Tiểu học, diện tích khoảng 497 m², gồm 02 phòng học hiện trạng các công trình trước sáp nhập thôn Quang Vinh đang quản lý và sử dụng; Qua rà soát, Điểm trường Mầm non và Điểm trường Tiểu học có kết cấu nhà cấp IV, cơ bản còn sử dụng được; trụ sở nhà văn hóa thôn là nhà gỗ, hiện trạng sử dụng tốt, có nhà bếp và nhà để xe kèm theo. Sau sắp xếp, tiếp tục giữ nguyên, sử dụng trụ sở nhà văn hóa thôn Quang Vinh cũ làm trụ sở làm việc, sinh hoạt chung của thôn Quang Vinh sau sắp xếp; phục vụ hội họp, sinh hoạt chi bộ, chi hội, đoàn thể, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các hoạt động cộng đồng của Nhân dân trên địa bàn thôn

- *Đối với các công trình thuộc khu vực thôn Quang Minh cũ, gồm*: Trụ sở nhà văn hóa thôn diện tích nhà 110 m², diện tích khuôn viên 416 m², Điểm trường Tiểu học, diện tích khoảng 343,1 m² và Điểm trường Mầm non, diện tích khoảng 501,7 m², các công trình trước sáp nhập thôn Quang Minh đang quản lý và sử dụng; Qua rà soát hiện trạng, Điểm trường Tiểu học và Điểm trường Mầm non là công trình nhà lắp ghép, mỗi điểm trường gồm 02 phòng học; trụ sở nhà văn hóa thôn là công trình nhà cấp IV, hiện trạng còn sử dụng được: sau sắp xếp, các công trình nêu trên được gộp về thôn Quang Vinh mới quản lý, sử dụng. Trước mắt, bố trí trụ sở nhà văn hóa thôn Quang Minh cũ làm phòng làm việc của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; đồng thời kết hợp làm điểm sinh hoạt cộng đồng, điểm hội họp khu dân cư, điểm tuyên truyền, phổ biến pháp luật, địa điểm họp của các tổ, đội, chi hội, đoàn thể, điểm tập trung khi có tình huống khẩn cấp và phục vụ các nhiệm vụ chung của thôn tại khu vực.

- *Đối với các công trình thuộc khu vực thôn Tân Sơn cũ, gồm*: trụ sở nhà văn hóa thôn diện tích nhà 110 m², diện tích khuôn viên 120 m², kết cấu nhà cấp IV, hiện trạng sử dụng tốt; Điểm trường Tiểu học, diện tích 579 m² và Điểm trường Mầm non, diện tích 688,5 m², hiện nay Ban Chỉ huy Quân sự xã đang quản lý và sử dụng. Sau sắp xếp, tiếp tục giao toàn bộ các công trình nêu trên cho Ban Chỉ huy Quân sự xã quản lý, sử dụng theo hiện trạng và nhu cầu thực tế; phục vụ nhiệm vụ huấn luyện, trực sẵn sàng chiến đấu, điểm tập kết lực lượng, điểm tập trung khi có tình huống khẩn cấp, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và các nhiệm vụ khác theo phân công của cấp có thẩm quyền; bảo đảm quản lý chặt chẽ, sử dụng đúng mục đích.

- *Tài sản*: Thôn Quang Vinh (cũ) có 06 bàn, 85 ghế, 01 bức phát biểu, 01 bộ loa âm thanh, 01 phong hội trường, 01 tượng Bác Hồ, 01 máy tính, 01 máy in; Thôn Quang Minh (cũ) có 07 bàn, 50 ghế, 01 bộ loa âm thanh, 01 phong hội

trường, 01 tượng Bác Hồ, 01 máy tính, 01 máy in. Toàn bộ tài sản tiếp tục giao cho thôn Quang Vinh mới quản lý, sử dụng. Thôn Tân Sơn (cũ) có 05 bàn, 83 ghế, 01 phòng hội trường, 01 tượng Bác Hồ, 01 máy tính, 01 máy in;

4. Thôn Quảng Hạ: có 2 nhà trụ sở được bố trí, sử dụng như sau:

- *Đối với trụ sở nhà văn hóa thôn Quảng Hạ cũ:* diện tích nhà 140 m², diện tích khuôn viên 410 m², tiếp tục giữ nguyên, sử dụng làm trụ sở làm việc, sinh hoạt chung của thôn Quảng Hạ sau sắp xếp; phục vụ hội họp, sinh hoạt chi bộ, chi hội, đoàn thể, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các hoạt động cộng đồng của Nhân dân trên địa bàn thôn.

- *Đối với các công trình thuộc khu vực thôn Vinh Quang cũ, gồm:* trụ sở nhà văn hóa thôn diện tích nhà 135 m², diện tích khuôn viên 617 m², Điểm trường Tiểu học, diện tích 278,4 m², gồm 02 phòng học và Điểm trường Mầm non, diện tích 136,4 m², gồm 02 phòng học; các công trình có kết cấu nhà cấp IV, hiện trạng sử dụng tốt. Sau sắp xếp, các công trình nêu trên được gộp về thôn Quảng Hạ mới quản lý, sử dụng. Trước mắt, bố trí trụ sở nhà văn hóa thôn Vinh Quang cũ làm phòng làm việc của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự khu vực ở cơ sở; đồng thời kết hợp làm điểm sinh hoạt cộng đồng, điểm hội họp khu dân cư, điểm tuyên truyền, phổ biến pháp luật, địa điểm họp của các tổ, đội, chi hội, đoàn thể, điểm tập trung khi có tình huống khẩn cấp và phục vụ các nhiệm vụ chung của thôn tại khu vực.

- *Tài sản:* Thôn Quảng Hạ (cũ) có 06 bàn, 120 ghế, 01 bức phát biểu, 01 bộ loa âm thanh, 01 phòng hội trường, 01 tượng Bác Hồ, 01 máy tính, 01 máy in, 01 bảng led; Thôn Vinh Quang (cũ) có 04 bàn, 36 ghế, 01 phòng hội trường, 01 tượng Bác Hồ, 01 máy tính, 01 máy in. Toàn bộ tài sản tiếp tục giao cho thôn Quảng Hạ mới quản lý, sử dụng.

5. Thôn Nậm Là: có 2 nhà trụ sở được bố trí, sử dụng như sau:

- *Đối với các công trình thuộc khu vực thôn Nậm Là cũ, gồm:* Trụ sở nhà văn hóa thôn diện tích nhà 115 m², diện tích khuôn viên 371 m², điểm trường Mầm non có diện tích 678 m² gồm 04 phòng học và điểm trường Tiểu học có diện tích khoảng 393,9 m² gồm 04 phòng học, các công trình đều có kết cấu nhà cấp IV hiện trạng sử dụng tốt: sau sắp xếp tiếp tục sử dụng để phục vụ công tác giáo dục mầm non, tiểu học trên địa bàn, bảo đảm ổn định hoạt động dạy và học.

- *Đối với các công trình thuộc khu vực thôn Nậm Cương cũ, gồm:* Trụ sở nhà văn hóa thôn diện tích nhà 110 m², diện tích khuôn viên 305 m², điểm trường tiểu học có diện tích khoảng 305,2 m² và điểm trường Mầm non có diện tích khoảng 393,9 m² gồm 03 phòng học, các công trình đều có kết cấu nhà cấp IV hiện trạng sử dụng tốt: sau sắp xếp, các công trình nêu trên được gộp về thôn Nậm Là mới quản lý và sử dụng làm trụ sở làm việc, sinh hoạt chung của thôn Nậm Là sau sắp xếp; phục vụ hội họp, sinh hoạt chi bộ, chi hội, đoàn thể, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các hoạt động cộng đồng của Nhân dân trên địa bàn thôn.

- *Tài sản:* Thôn Nậm Là (cũ) có 04 bàn, 30 ghế, 01 bức phát biểu, 01 bộ loa âm thanh, 01 phòng hội trường, 01 tượng Bác Hồ; Thôn Nậm Cương (cũ) có 09

bàn, 140 ghế, 01 phòng hội trường, 01 tượng Bác Hồ, 02 tủ sắt. Toàn bộ tài sản tiếp tục giao cho thôn Nậm Là mới quản lý, sử dụng.

6. Thôn Khâu Rom: có 2 nhà trụ sở được bố trí, sử dụng như sau:

- *Đối với trụ sở nhà văn hóa thôn Khâu Rom cũ:* diện tích nhà 110 m², diện tích khuôn viên 350 m², tiếp tục giữ nguyên, sử dụng làm trụ sở làm việc, sinh hoạt chung của thôn Nậm Choong sau sắp xếp; phục vụ hội họp, sinh hoạt chi bộ, chi hội, đoàn thể, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các hoạt động cộng đồng của Nhân dân trên địa bàn thôn.

- *Đối với các điểm trường thuộc khu vực thôn Khâu Rom cũ, gồm:* Điểm trường Tiểu học, diện tích khoảng 1.445,2 m² gồm 04 phòng học và Điểm trường Mầm non, diện tích khoảng 792,6 m² gồm 03 phòng học, tiếp tục sử dụng để phục vụ công tác giáo dục mầm non, tiểu học trên địa bàn, bảo đảm ổn định hoạt động dạy và học sau sắp xếp.

- *Đối với các công trình thuộc khu vực thôn Nậm Choong cũ, gồm:* diện tích nhà 135 m², Điểm trường Tiểu học, diện tích khoảng 669,2 m² và Điểm trường Mầm non, diện tích khoảng 286,8 m²: gồm 02 phòng học kết cấu nhà cấp IV hiện trạng sử dụng tốt sau sắp xếp, các công trình nêu trên tiếp tục giao cho thôn Nậm Choong quản lý, sử dụng theo hiện trạng. Trước mắt, bố trí làm phòng làm việc của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự khu vực ở cơ sở, địa điểm họp của các tổ, đội, chi hội, đoàn thể; đồng thời kết hợp làm điểm sinh hoạt cộng đồng, điểm tuyên truyền, phổ biến pháp luật và phục vụ các nhiệm vụ chung của thôn.

- *Tài sản:* Thôn Khâu Rom (cũ) có 03 bàn, 95 ghế, 01 bức phát biểu, 01 bộ loa âm thanh, 01 phòng 01 hội trường, 01 tượng Bác Hồ, 01 máy tính, 01 máy in; Thôn Nậm Choong có 05 bàn, 125 ghế, 01 bức phát biểu, 01 bộ loa âm thanh, 01 phòng hội trường, 01 tượng Bác Hồ, 01 máy tính. Toàn bộ tài sản tiếp tục giao cho thôn Khâu Rom mới quản lý, sử dụng.

Về hiện trạng sử dụng chung khuôn viên, diện tích: Qua rà soát, các trụ sở nhà văn hóa thôn cơ bản có khuôn viên và diện tích sử dụng riêng, còn thôn Quảng Thượng với thôn Nậm Choong sử dụng chung khuôn viên với các điểm trường cũ. Do đó, sau sắp xếp, việc quản lý, sử dụng các trụ sở nhà văn hóa và các điểm trường cần được thực hiện thống nhất theo từng khu vực dân cư, bảo đảm phù hợp hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng công trình và nhu cầu thực tế của thôn mới. Trường hợp công trình còn phục vụ nhiệm vụ giáo dục thì tiếp tục ưu tiên sử dụng cho hoạt động giáo dục; trường hợp không còn sử dụng thường xuyên cho hoạt động dạy học thì xem xét bố trí, khai thác phục vụ sinh hoạt cộng đồng, hội họp Nhân dân, làm việc của các tổ, đội, chi hội, đoàn thể, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở, phòng chống thiên tai và các nhiệm vụ chung của thôn, không để tài sản bỏ trống, xuống cấp, thất thoát, lãng phí.

Về giải pháp xử lý cơ sở vật chất, tài sản:

Đối với các trụ sở chính sau sắp xếp tiếp tục lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình dự án để đầu tư xây mới, mở rộng trụ sở, trang thiết bị nhằm đảm bảo nhu cầu làm việc sinh hoạt cộng đồng sau khi đi vào hoạt động.

Khảo sát, xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông từ trung tâm xã đến trung tâm thôn; mở rộng nâng cấp các tuyến đường liên thôn, liên cụm nhóm hộ gia đình tạo thuận lợi cho nhu cầu đi lại của nhân dân gắn với phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Số lượng trang thiết bị sau sắp xếp như bàn ghế, tăng âm loa đài một phần sử dụng cho trụ sở mới, phần còn lại bố trí tại các tổ an ninh cơ sở để phục vụ nhu cầu làm việc và hoạt động của các tổ chức đoàn thể.

(Có phụ biểu 5 kèm theo)

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP

1. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chủ trì tổng hợp hồ sơ, tài liệu, số liệu; tham mưu hoàn thiện các thủ tục hành chính theo quy định;
- Tham mưu thành lập Tổ/ban kiểm kê tài sản;
- Chủ trì rà soát, đánh giá hiện trạng dân cư, nhà văn hóa, thiết chế văn hóa và điều kiện sinh hoạt cộng đồng tại các thôn;
- Chủ trì tổ chức lấy ý kiến cử tri đối với dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn của xã; tổng hợp kết quả, tham mưu hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;
- Theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện; kịp thời tham mưu UBND xã chỉ đạo xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh;
- Tham mưu UBND xã tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về tiến độ, kết quả thực hiện Đề án.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Đề án;
- Tham mưu công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương sắp xếp thôn bằng các hình thức phù hợp, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân;
- Phối hợp xây dựng phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn;
- Phối hợp thực hiện các chế độ, chính sách đối với các đối tượng chịu ảnh hưởng sau sắp xếp theo quy định.

3. Phòng Kinh tế

- Phối hợp rà soát hiện trạng đất đai, cơ sở hạ tầng, tài sản công, trụ sở, nhà văn hóa và các công trình liên quan tại các thôn thuộc diện sắp xếp;
- Tham mưu phương án quản lý, sử dụng, điều chuyển hoặc xử lý tài sản công, cơ sở vật chất dôi dư sau sắp xếp bảo đảm đúng quy định, hiệu quả, tránh lãng phí;
- Phối hợp tham mưu bố trí kinh phí và các điều kiện cần thiết phục vụ việc triển khai thực hiện Đề án;
- Hướng dẫn các thôn quản lý, bảo quản và sử dụng cơ sở vật chất sau sắp xếp hiệu quả.

- Phối hợp tham mưu thực hiện việc chi trả chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn chịu ảnh hưởng do sắp xếp theo đúng quy định hiện hành.

4. Công an xã

- Tham mưu UBND xã xây dựng và triển khai phương án bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn;

- Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, tham mưu xử lý các vấn đề phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, phức tạp;

- Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương sắp xếp thôn;

- Hướng dẫn, thực hiện công tác quản lý cư trú, cập nhật biến động dân cư sau sắp xếp theo quy định;

- Phối hợp bảo đảm an toàn trong quá trình tổ chức lấy ý kiến cử tri và triển khai các nội dung liên quan.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chủ trương sắp xếp thôn;

- Tham gia tổ chức lấy ý kiến cử tri đối với dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn của xã bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan, đúng quy định;

- Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; kịp thời phản ánh, kiến nghị với UBND xã để xem xét, giải quyết;

- Tham gia giám sát quá trình triển khai thực hiện Đề án theo quy định.

6. Trung tâm Dịch vụ công

- Chủ trì tham mưu và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác sắp xếp thôn bằng các hình thức tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh không dây, pano, aphich, băng zôn..... nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

- Đăng tải, tổng hợp tin bài trên các trang mạng xã hội cộng đồng (Facebook, Zalo ...) và báo cáo theo quy định.

7. Tổ giúp việc

- Tham mưu trực tiếp cho Ban chỉ đạo xã các văn bản, kế hoạch, Đề án và tổ chức triển khai thực hiện; hoàn thành các nhiệm vụ khi được Ban chỉ đạo phân công đảm bảo thời gian, chất lượng và hiệu quả công việc.

- Tổ chức rà soát, thu thập, kiểm tra, đối chiếu và tổng hợp số liệu về dân cư, hộ gia đình, địa bàn, cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ thôn; bảo đảm số liệu chính xác, đầy đủ, thống nhất;

- Tham mưu xây dựng phương án về sắp xếp, sáp nhập thôn, bố trí nhân sự, xử lý cơ sở vật chất dời dư sau sắp xếp và các vấn đề phát sinh;

- Tổng hợp báo cáo tiến độ triển khai và kết quả thực hiện theo quy định. Tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri; hoàn thiện hồ sơ, tài liệu và trình Ban chỉ đạo xem xét, cho ý kiến tổ chức thực hiện;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban chỉ đạo và UBND xã chỉ đạo.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận:

- Việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã nhằm tinh gọn tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; phù hợp với quy mô dân số, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu quản lý tại địa phương.

- Sau khi thực hiện sắp xếp các thôn mới bảo đảm điều kiện hoạt động ổn định, thuận lợi trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại cơ sở; góp phần nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và giữ vững quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

- Phương án sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn được xây dựng bảo đảm công khai, dân chủ, đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Kiến nghị, đề xuất:

- Đề nghị các cơ quan chuyên môn cấp trên hướng dẫn, hỗ trợ địa phương trong quá trình triển khai thực hiện việc sắp xếp thôn và kiện toàn tổ chức bộ máy cấp thôn sau sắp xếp.

- Đề nghị xem xét, bố trí kinh phí để thực hiện công tác sắp xếp thôn;

- Đề nghị HĐND tỉnh, UBND tỉnh có cơ chế chính sách hỗ trợ, hướng giải quyết chế độ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn dôi dư sau sắp xếp và những người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn sau sắp xếp.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Quảng Nguyên năm 2026./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- TTr. Đảng ủy;
- Ban chỉ đạo xã;
- TTr. HĐND;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Dũng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUẢNG NGUYỄN**

**Phụ lục 1a
Thống kê hiện trạng thôn trên địa bàn xã**

STT	Tên thôn	Số hộ gia đình	Số người hoạt động không chuyên trách	Số người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn	Ghi chú
1	Cao Sơn	34	3	5	- Số người hoạt động không chuyên trách bao gồm các chức danh: Bí thư chi bộ; Trưởng thôn; Trưởng ban công tác mặt trận. - Số người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn bao gồm: Thôn đội trưởng; Nhân viên y tế thôn; Nhân viên khuyến nông, khuyến lâm, thú y; Bí thư Chi đoàn; Chi hội trưởng Phụ nữ; Chi hội trưởng Nông dân; Chi hội trưởng Cựu chiến binh; Chi hội trưởng Người cao tuổi và Tổ an ninh thôn (Tổ trưởng, tổ phó, tổ viên).
2	Quang Minh	43	3	5	
3	Nậm Lý	47	2	5	
4	Quảng Thượng	55	3	5	
5	Sơn Thành	60	3	4	
6	Vinh Tiến	66	3	7	
7	Quang Vinh	66	2	6	
8	Trung Thành	70	2	5	
9	Nậm Cương	73	3	5	
10	Nậm Là	79	3	5	
11	Vinh Quang	82	3	6	
12	Tân Sơn	84	2	6	
13	Nậm Choong	111	3	5	
14	Khâu Rom	128	3	4	
15	Quảng Hạ	134	3	5	
	Tổng cộng	1.132	41	78	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUẢNG NGUYỄN**

Phụ lục 1b
**Thực trạng số lượng người hoạt động không chuyên trách,
người trực tiếp tham gia công việc ở thôn trên địa bàn xã**

STT	Chức danh	Số lượng	Ghi chú
1	Bí thư chi bộ	13	Nậm Lý, Tân Sơn không có BTCB
2	Trưởng thôn	13	Thôn Quang Vinh, Trung Thành Bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn
3	Trưởng ban công tác mặt trận	15	
4	Thôn đội trưởng	14	Trưởng thôn Quảng Thượng kiêm
5	Nhân viên y tế thôn	15	
6	Nhân viên khuyến nông, khuyến lâm, thú y	7	Thôn Vinh Tiến Bí thư chi bộ kiêm; Thôn Khâu Rom, Cao Sơn, Trung Thành, Sơn Thành, Quang Vinh Thôn đội trưởng kiêm; Trưởng thôn Nậm Cương kiêm; Thôn Nậm Choong Trưởng BCTMT kiêm
7	Bí thư Chi đoàn	9	Thôn Tân Sơn, Nậm Cương, Nậm Là, Nậm Lý, Quang Minh Thôn đội trưởng kiêm; Thôn Quảng Hạ kiêm y tế thôn bản
8	Chi hội trưởng Phụ nữ	1	Thôn Cao Sơn, Tân Sơn, Vinh Tiến, Quảng Thượng, Nậm Cương, Nậm Là, Trung Thành, Sơn Thành, Nậm Lý, Vinh Quang, Nậm Choong, Quang Vinh, Quang Minh y tế thôn bản kiêm; Thôn Khâu Rom Bí thư chi đoàn kiêm
9	Chi hội trưởng nông dân	8	Thôn Vinh Quang Thôn đội trưởng kiêm; Thôn Quang Minh Trưởng thôn kiêm; Thôn Cao Sơn, Sơn Thành Bí thư chi đoàn kiêm; Thôn Quảng Hạ TBCTMT kiêm; Thôn Nậm Là khuyến nông viên kiêm; Thôn Khâu Rom Y tế thôn bản kiêm
10	Chi hội trưởng Cựu chiến binh	7	Thôn Quảng Hạ thôn đội trưởng kiêm; Thôn Quảng Thượng, Nậm Là Bí thư chi bộ kiêm Thôn Nậm Lý TBCTMT kiêm Thôn Khâu Rom Trưởng thôn kiêm Thôn Quang Minh, Trung Thành, Sơn Thành không có
11	Chi hội trưởng Người cao tuổi	8	Thôn Tân Sơn, Vinh Tiến CHT CCB kiêm; Thôn Quảng Thượng TBCTMT kiêm Thôn Nậm Cương, Sơn Thành, Nậm Choong, Khâu Rom Bí thư chi bộ kiêm;

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUẢNG NGUYỄN**

Phụ lục 2
Phương án sắp xếp thôn trên địa bàn xã

Số TT	Tên thôn thành lập mới	Phương án sáp nhập		Quy mô số hộ sau sắp xếp		Ghi chú
		Số lượng (thôn)	Phương án cụ thể	Số hộ	Tỷ lệ % (so với tiêu chuẩn)	
1	Trung Thành	3	Sáp nhập thôn Trung Thành, Sơn Thành, Nậm Lý	177	118,0	
2	Vinh Tiến	3	Sáp nhập thôn Cao Sơn, Vinh Tiến và Quảng Thượng	155	103,3	
3	Quang Vinh	3	Sáp nhập thôn Quang Vinh, Quang Minh và Tân Sơn	194	129,3	
4	Quảng Hạ	2	Sáp nhập thôn Quảng Hạ và Vinh Quang	216	144,0	
5	Nậm Là	2	Sáp nhập thôn Nậm Là và Nậm Cương	152	101,3	
6	Khâu Rom	2	Sáp nhập thôn Nậm Choong và Khâu Rom	239	159,3	
Tổng cộng		15		1.132		

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUẢNG NGUYỄN**

Phụ lục 3

Thống kê thôn không thực hiện sắp xếp trên địa bàn xã

Số TT	Tên thôn	Số hộ gia đình	Lý do không thực hiện sắp xếp (Trình bày rõ các yếu tố đặc thù, lý do không sắp xếp)
I	KHÔNG SẮP XẾP DO ĐÃ ĐẢM BẢO TIÊU CHUẨN QUY MÔ HỘ GIA ĐÌNH		
1			Đủ tiêu chuẩn
2			Đủ tiêu chuẩn
3			Đủ tiêu chuẩn
...			Đủ tiêu chuẩn
II	KHÔNG SẮP XẾP DO CÓ CÁC YẾU TỐ ĐẶC THÙ		
....			

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUẢNG NGUYỄN**

Phụ lục 4a

Phương án bố trí người hoạt động không chuyên trách thôn sau sắp xếp

ST T	Tên thôn	Số lượng trước sắp xếp	Phương án sắp xếp		Ghi chú
			Tiếp tục bố trí ở thôn mới sau sắp xếp	Bố trí nghỉ và giải quyết chế độ	
1	Trung Thành	7	3	4	Trung Thành: 2 người (Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn, TB CTMT). Sơn Thành: 3 người (Bí thư chi bộ, Trưởng Thôn, TB CTMT). Nậm Lý: 2 người (Trưởng thôn, TB CTMT)
2	Vinh Tiến	9	3	6	Cao Sơn: 3 người (Bí thư chi bộ, Trưởng Thôn, TB CTMT); Vinh Tiến: 3 người (Bí thư chi bộ, Trưởng Thôn, TB CTMT); Quảng Thượng: 3 người (Bí thư chi bộ, Trưởng Thôn, TB CTMT).
3	Quang Vinh	7	3	4	Quang Minh : 3 người (Bí thư chi bộ, Trưởng Thôn, TB CTMT); Quang Vinh: 2 người (Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn, TB CTMT); Tân Sơn: 2 người (Trưởng thôn, TB CTMT).
4	Quảng Hạ	6	3	3	Quảng Hạ: 3 người (Bí thư chi bộ, Trưởng Thôn, TB CTMT); Vinh Quang: 3 người (Bí thư chi bộ, Trưởng Thôn, TB CTMT).
5	Nậm Là	6	3	3	Nậm Cương: 3 người (Bí thư chi bộ, Trưởng Thôn, TB CTMT); Nậm Là: 3 người (Bí thư chi bộ, Trưởng Thôn, TB CTMT).
6	Khâu Rom	6	2	4	Nậm Choong: 3 người (Bí thư chi bộ, Trưởng Thôn, TB CTMT); Khâu Rom: 3 người (Bí thư chi bộ, Trưởng Thôn, TB CTMT); Bố trí 01 người hoạt động KCT xã vào vị trí người hoạt động KCT thôn sau sắp xếp, tổ chức lại.
	Cộng	41	17	24	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUẢNG NGUYỄN**

Phụ lục 4b

Phương án bố trí người tham gia công việc trực tiếp ở thôn sau sắp xếp

STT	Tên thôn	Số lượng trước sắp xếp	Phương án sắp xếp		Ghi chú
			Tiếp tục bố trí ở thôn mới sau sắp xếp	Bố trí nghỉ	
1	Trung Thành	14	7	7	
2	Vinh Tiến	17	7	10	
3	Quang Vinh	11	7	4	
4	Quảng Hạ	11	7	4	
5	Nậm Là	10	7	3	
6	Khâu Rom	15	7	8	
	Cộng	78	42	36	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUẢNG NGUYỄN**

Phụ lục 5

Phương án sử dụng trụ sở, nhà văn hóa thôn sau sắp xếp

STT	Thôn	Số lượng hiện có	Dự kiến phương án xử lý			Ghi chú
			Tiếp tục làm trụ sở, nhà văn hoá thôn	Đối với các trụ sở dôi dư		
				Số lượng	Phương án sử dụng	
1	Trung Thành	2	1	1	Trụ sở Sơn Thành: Bố trí phòng làm việc Tổ an ninh trật tự cơ sở đồng thời là điểm sinh hoạt cộng đồng của khu dân cư. Trụ sở và điểm trường Nậm Lỳ: Bố trí là phòng làm việc của Thôn đội trưởng, dân quân tự vệ.	Trụ sở thôn đặt tại thôn Trung Thành cũ
2	Vinh Tiến	3	1	2	Trụ sở thôn Cao Sơn: Bố trí phòng làm việc Tổ an ninh trật tự và sinh hoạt động đồng. Trụ sở thôn Quảng Thượng: Bố trí là phòng làm việc của Thôn đội trưởng, dân quân tự vệ.	Trụ sở thôn đặt tại thôn Vinh Tiến cũ
3	Quang Vinh	3	1	2	Trụ sở thôn Quang Minh: Bố trí phòng làm việc Tổ an ninh trật tự và sinh hoạt động đồng. Trụ sở thôn Tân Sơn: Giao cho Ban Chỉ huy quân sự xã quản lý và sử dụng.	Trụ sở thôn đặt tại thôn Quang Vinh cũ
4	Quảng Hạ	2	1	1	Trụ sở thôn Vinh Quang: Bố trí phòng làm việc Tổ an ninh trật tự và sinh hoạt động đồng.	Trụ sở thôn đặt tại thôn Quảng Hạ cũ
5	Nậm Là	2	1	1	Trụ sở thôn Nậm Là: Bố trí làm điểm trường.	Trụ sở thôn đặt tại thôn Nậm Cương cũ
6	Khâu Rom	3	1	2	Trụ sở thôn Nậm Choong làm phòng làm việc Tổ an ninh trật tự và sinh hoạt cộng đồng	Trụ sở thôn đặt tại thôn Khâu Rom cũ
	Tổng cộng	15	6	9		